TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **14**/2025/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 08 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 605/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Anh Trần Duy C, sinh năm 1984**
- **Chị Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1993**

HKTT và trú tại: Tổ dân phố số 2, phường X, quận N, TP. H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Duy C và chị Phạm Thị Mỹ L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 16/10/2013 tại UBND xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm (nay là UBND phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm), TP. Hà Nội. Vì vậy, hôn nhân của anh Trần Duy C và chị Phạm Thị Mỹ L là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau. Nay anh Trần Duy C và chị Phạm Thị Mỹ L đều nhận thấy tình cảm không còn, cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Duy C và chị Phạm Thị Mỹ L có 02 con chung là Trần Ngọc Hà M, sinh ngày 11/8/2014 và Trần Phương T, sinh ngày 06/6/2019. Anh chị thống nhất thỏa thuận để anh C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; để chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M cho chị L cho đến khi anh C có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T cho anh C cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

- Về tài sản chung (về động sản và bất động sản): Anh Trần Duy C và chị Phạm Thị Mỹ L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Duy C và chị Phạm Thị Mỹ L thống nhất xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Trần Duy C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Duy C và chị Phạm Thị Mỹ L.

- Về con chung: Anh Trần Duy C và chị Phạm Thị Mỹ L có 02 con chung là Trần Ngọc Hà M, sinh ngày 11/8/2014 và Trần Phương T, sinh ngày 06/6/2019. Anh chị thống nhất thỏa thuận để anh C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; để chị L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M cho chị L cho đến khi anh C có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T cho anh C cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Trần Duy C và chị Phạm Thị Mỹ L có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Trần Duy C và chị Phạm Thị Mỹ L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Trần Duy C và chị Phạm Thị Mỹ L thống nhất xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Duy C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* anh C đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0027844 ngày 31/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Xuân Phương, Q.Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội (GCNKH số 98/2013, quyển số 01/2013);
- Lưu HS, VP.

Tạ Thị Phúc